

Bản án số: 283/2017/HSST

Ngày: 19/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Đình Tú.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Thanh X và bà Trần Thị Diệu Hương.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Trương Bảo Long, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trần Quân, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2017, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Huế (Số 60 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 239/2017/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2017, đối với:

- *Bị cáo:* Nguyễn Văn U (Tên gọi khác: Xệ), sinh năm 1986 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: đường D, phường C, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Hậu (đã chết) và bà Trần Thị Thủy (đã chết); Vợ con chưa có; Anh chị em ruột có 08 người, bị cáo là con thứ 8 trong gia đình;

Tiền sự: Không; Tiền án: 03 tiền án:

- Ngày 01/6/2005, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (Bản án số 74/2005/HSST);

- Ngày 31/8/2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 2 năm 3 tháng tù về tội cố ý gây thương tích, với tình tiết tái phạm (Bản án số 100/2010/HSPT);

- Ngày 27/9/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 3 năm tù về tội trộm cắp tài sản, với tình tiết tái phạm nguy hiểm (Bản án số 230/2013/HSST).

Quá trình nhân thân:

- Ngày 28/8/2000, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản và cố ý gây thương tích;

- Ngày 06/11/2003, bị Công an phường Phú Hiệp, thành phố Huế xử phạt hành chính 100.000đ về hành vi cố ý gây thương tích (Quyết định 4218);

- Ngày 24/11/2008, bị Công an phường Phú Cát, thành phố Huế xử phạt hành chính 150.000đ về hành vi trộm cắp tài sản (Quyết định số 19459);

- Ngày 10/10/2012, bị Công an thành phố Huế xử phạt hành chính 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định 2868);

- Ngày 04/01/2013, bị Công an phường Phú Nhuận, thành phố Huế xử phạt 2.000.000đ về hành vi trộm cắp tài sản (Quyết định 1160).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/6/2017, có mặt.

** Người bị hại:*

1. Anh Lê Hữu T, sinh năm 1986; Địa chỉ: đường T, phường D, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có đơn xin xử vắng mặt.

2. Ông Trương Văn M, sinh năm 1955; Địa chỉ: đường K, phường L, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1972; Địa chỉ: đường H, phường L, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

** Người làm chứng:* Anh Trần Văn T, sinh năm 1985; Địa chỉ: đường C, phường H, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn U bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trong thời gian từ ngày 17/6 đến ngày 22/6/2017, Nguyễn Văn U đã lợi dụng sơ hở của người khác, lén lút thực hiện 03 vụ chiếm đoạt tài sản trên địa bàn thành phố Huế:

** Vụ thứ 1:* Khoảng 15 giờ 30' ngày 17/6/2017, Nguyễn Văn U đi bộ ngang nhà số 116 đường Bạch Đằng, phường Phú Cát, thành phố Huế thì thấy có chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 74F1-100.24 của anh Lê Hữu T đang dựng tại vỉa hè, trên xe có 01 giá đỡ hàng bằng gỗ và 01 thùng mì ăn liền. U nảy sinh ý định chiếm đoạt, liền dùng chìa khóa nhà mang theo, tiếp cận chiếc xe mô tô 74F1-100.24, lén lút mở khóa điện, điều khiển xe chạy về nhà mình. Sau đó, U tháo biển số 74F1-100.24 cất trong cốp xe, bỏ thùng mì ăn liền tại nhà để sử dụng, rồi chạy đến nhà người quen là anh Trần Văn T, tháo hai yếm (bửng) phía trước của xe cùng giá đỡ hàng, bỏ lại ở nhà anh T.

Chiều ngày 18/6/2017, Nguyễn Văn U đem biển số xe 74F1-100.24 vứt ở khu vực sông Ngự Hà (không xác định chính xác vị trí), rồi điều khiển xe đến khu vực nhà thờ Phú Cam, tháo trộm biển số xe mô tô 75K2-2167, xe của anh Phạm Duy K, rồi gắn vào xe mô tô đã chiếm đoạt của anh T. Tiếp đó, U điều khiển xe đến gặp anh Nguyễn Q để liên hệ cầm cố xe. Tin tưởng nguồn gốc xe, anh Q nhận cầm cố với số tiền 3.000.000 đồng. Số tiền có được, U sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

** Vật chứng thu giữ gồm:*

- Một xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, số máy 5C6K-109051, số khung C6K0DY-109053, xe được gắn biển số 75K2-2167.

- Hai cái mang xe màu đen-đỏ có in chữ Yamaha.

- Một giá đỡ hàng bằng gỗ.

Đối với biển số xe 74F1-100.24, không có cơ sở truy tìm, thu giữ. Riêng thùng mì ăn liền, U đã sử dụng hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 226 ngày 23/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế xác định: Tại thời điểm bị chiếm đoạt, xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, số máy 5C6K-109051, số khung C6K0DY-109053 có giá trị **15.000.000 đồng** (Mười lăm triệu đồng).

* *Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự*: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại cho anh Lê Hữu T chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, số máy 5C6K-109051, số khung C6K0DY-109053 cùng với 02 cái yếm (bửng) của xe và 01 giá đỡ hàng. Anh T đã nhận lại xe mô tô và yêu cầu Nguyễn Văn U bồi thường số tiền 500.000 đồng sửa chữa một số hư hỏng của xe phát sinh trong thời gian bị U chiếm đoạt. Anh Nguyễn Văn Thành là anh ruột của Nguyễn Văn U đã tự nguyện bồi thường cho anh T số tiền 500.000 đồng thay cho U. Anh T không yêu cầu gì thêm, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Văn U. Anh Thành không yêu cầu U phải hoàn trả cho mình số tiền 500.000 đồng.

Cơ quan điều tra cũng đã trả lại cho anh Phạm Duy K 01 biển số xe 75K2-2167. Anh Nguyễn Q không yêu cầu U phải hoàn trả lại số tiền 3.000.000 đồng đã giao cho U. Chị Nguyễn Thị Phương không yêu cầu anh Quốc phải trả lại số tiền 3.000.000 đồng đã mượn.

* **Vụ thứ 2**: Khoảng 07 giờ 30' ngày 21/6/2017, Nguyễn Văn U đem theo một chìa khóa nhà, rồi đến ngồi uống cà phê trước cổng Trường Mầm non Phú Cát. Quan sát thấy ông Trương Văn M dựng chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 75B1-270.60 trên vỉa hè, rồi dẫn cháu vào trong trường. U liền tiếp cận xe, dùng chìa khóa có sẵn, lén lén mở khóa điện, điều khiển xe tẩu thoát. Sau đó, U tháo biển số xe 75B1-270.60, vứt xuống khu vực sông Ngự Hà (không nhớ chính xác vị trí), rồi gọi điện cho anh Trần Văn Th để liên hệ bán xe. Cả hai hẹn gặp nhau tại khu vực gần cầu Chợ Dinh để nhận xe. Do không có tiền mua xe và biết anh Nguyễn Thành Trung có nhu cầu, nên anh Th gọi điện cho anh Tr và nói có xe giá 4.300.000 đồng. Anh Tr nghe vậy, đồng ý mua nên chở anh Th về khu vực chân cầu Chợ Dinh và đưa cho anh Th 4.300.000 đồng, rồi đứng đợi. Anh Thắng đi bộ đến chỗ hẹn, đưa cho U 3.500.000 đồng như thỏa thuận, rồi nhận xe mô tô Yamaha Sirius, điều khiển đến giao cho anh Trung. Số tiền có được, U tiêu xài cá nhân hết. Anh Trần Văn Th hưởng chênh lệch số tiền 800.000 đồng.

* *Vật chứng thu giữ*: Một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, không có biển kiểm soát, số khung RLCS5C640AY240533, số máy: dãy trước bị đục xóa chỉ còn số 40538. Riêng biển số xe 75B1-270.60 không có cơ sở truy tìm, thu giữ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 236 ngày 05/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế xác định: Tại thời điểm bị chiếm đoạt, xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, không có biển kiểm soát, số khung 40AY-240533, số máy: 5C64-240538 có giá trị **11.000.000 đồng** (Mười một triệu đồng).

* *Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:* Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả cho ông Trương Văn M 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius nói trên. Ông M đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Anh Nguyễn Thành Trung và anh Trần Văn Th không có đề nghị gì liên quan đến số tiền 4.300.000 đồng mà anh Tr đưa cho anh Thắng, và số tiền 3.500.000 đồng anh Th đưa cho U để mua xe mô tô vào ngày 21/6/2017.

* *Vụ thứ 3:* Với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, khoảng 18 giờ 00' ngày 22/6/2017, Nguyễn Văn U mang theo chìa khóa nhà, đi bộ đến khu vực trước chợ Tây Lộc, thành phố Huế đứng quan sát. Lúc này, chị Nguyễn Thị Thu H đưa xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 75G1-054.01 của mình đến gửi cho chị Nguyễn Thị X là người trông giữ xe trước kiệt 172 Nguyễn Trãi, phường Tây Lộc. Lợi dụng sơ hở của chị X, U đi đến tiếp cận xe mô tô 75G1-054.01, lén lút dùng chìa khóa mang theo mở khóa điện, điều khiển xe tẩu thoát. Sau đó, U tháo biển số xe 75G1-054.01, vứt xuống khu vực sông Ngự Hà (không nhớ chính xác vị trí), rồi gọi điện cho anh Trần Văn Th để liên hệ bán xe, anh Th đồng ý mua.

Khoảng 18 giờ 30' cùng ngày, U đưa xe mô tô vừa chiếm đoạt được đến khu vực gần nhà thờ Dòng phường Phú Hậu, giao cho anh Th và lấy số tiền 3.500.000 đồng. Sau khi mua xe do U bán, anh Th gặp đối tượng tên “Ri” ở phường Phú Hậu (không rõ lai lịch cụ thể), mua lại một biển số xe “74H1-028.20” giá 150.000 đồng, rồi gắn vào xe để sử dụng làm phương tiện đi lại. Khi biết được thông tin Nguyễn Văn U bị bắt, anh Th nghi ngờ xe mình đã mua là do U trộm cắp mà có, nên đã dùng tuốc-nơ-vít tẩy xóa số khung, số máy của xe, nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng. Anh Th tiếp tục sử dụng xe này làm phương tiện đi lại, đến ngày 30/6/2017 thì bị Cơ quan điều tra truy xét, phát hiện thu giữ.

* *Vật chứng thu giữ:* Một xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, được gắn biển số 74H1-028.20; số máy bị tẩy xóa, còn lại số đuôi 47; số khung bị tẩy xóa, còn lại số đuôi 97.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 236 ngày 05/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế xác định: Tại thời điểm bị chiếm đoạt, xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, số khung 630CY-593297, số máy 5C63-593347 có giá trị **13.000.000 đồng** (Mười ba triệu đồng). Riêng biển số xe 75G1-054.01, không có cơ sở truy tìm, thu giữ.

* *Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:* Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu Hà chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, không có biển kiểm soát, số khung 630CY-593297, số máy 5C63-593347.

Đối với biển số xe 74H1-028.20, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc xét xử và thi hành án.

Chị Nguyễn Thị Thu H sau khi nhận lại xe đã chi phí sửa chữa một số hư hỏng phát sinh trong thời gian xe bị Nguyễn Văn U chiếm đoạt và làm thủ tục cấp lại biển số, xác định lại số khung, số máy xe hết 1.800.000 đồng. Chị H yêu cầu những người đã gây ra thiệt hại phải bồi thường lại cho mình số tiền này.

Chị Nguyễn Thị X không có yêu cầu gì. Anh Trần Văn Th không có đề nghị gì liên quan đến số tiền 3.500.000 đồng đã đưa cho U để mua xe vào ngày 22/6/2017.

* Tại bản Kết luận giám định số 260/GĐ ngày 04/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

- Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ-đen, không biển kiểm soát, ký hiệu A2 (xe của vụ trộm ngày 21/6/2017): Số khung không phát hiện dấu hiệu tẩy xóa đóng lại ký tự, đọc được là “RLCS5C640AY240533”; số máy bị tẩy xóa cơ học, tái hiện được là “5C64-240538”.

- Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ-đen, không biển kiểm soát, ký hiệu A1 (xe của vụ trộm ngày 22/6/2017): Số khung, số máy bị tẩy xóa cơ học, tái hiện được là: số khung RLCS5C630CY593297, số máy 5C63-593347.

Bản cáo trạng số: 254/QĐ-KSĐT ngày 31/10/2017 của Viện kiểm nhân dân thành phố Huế truy tố bị cáo Nguyễn Văn U về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Anh Trần Văn Th tự nguyện nộp lại số tiền 800.000đ thu lợi từ việc mua bán xe máy.

- Chị Nguyễn Thị Thu H chỉ yêu cầu anh Trần Văn Th bồi thường số tiền 1300.000đ (chi phí làm lại số khung, số máy), anh Th đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền trên. Chị H không yêu cầu bị cáo U phải bồi thường số tiền 500.000đ tiền cấp lại biển số xe, sửa khóa.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, giải thích thêm nguyên nhân không truy tố thêm giá trị thùng mì tôm mà bị cáo chiếm đoạt được trong lần phạm tội ngày 17/6/2017 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm b, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo từ 2 năm 9 tháng đến 3 năm tù, buộc anh Thắng nộp sung công quỹ nhà nước số tiền 800.000đ và công nhận việc giải quyết về phần trách nhiệm dân sự theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố; không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá.

XÉT THẤY:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn U đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo là phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan,

người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập khách quan trong quá trình điều tra vụ án.

Do đó, đã có cơ sở để kết luận: Trong các ngày 17, 21 và 22/6/2017, tại địa bàn các phường Phú Cát và Tây Lộc, thành phố Huế; Nguyễn Văn U đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt của anh Lê Hữu T chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 74F1-100.24 có giá trị 15.000.000 đồng (riêng thùng mì tôm có giá trị nhỏ, bị cáo đã sử dụng hết, người bị hại không yêu cầu định giá nên không tính vào tang số phạm tội lần này); chiếm đoạt của ông Trương Văn M chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 75B1-270.60 có giá trị 11.000.000 đồng; chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Thu H chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 75G1-054.01 có giá trị 13.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà Nguyễn Văn U đã chiếm đoạt là **39.000.000 đồng** (*Ba mươi chín triệu đồng*). Như vậy, hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 01/6/2005, Nguyễn Văn U bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Ngày 31/8/2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 2 năm 3 tháng tù về tội cố ý gây thương tích, với tình tiết tái phạm; Ngày 27/9/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 3 năm tù về tội trộm cắp tài sản, với tình tiết tái phạm nguy hiểm. Bị cáo U chấp hành xong hình phạt vào ngày 01/6/2016. Đến ngày 17/6/2017, bị cáo U thực hiện hành vi phạm tội, tính đến ngày phạm tội, bị cáo mới chấp hành xong được 1 năm 16 ngày. Căn cứ khoản 2 Điều 70 và điểm b khoản 1 Điều 107 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14 để áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội thì lần phạm tội này của bị cáo U vẫn thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố bị cáo Nguyễn Văn U theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Văn U là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Bị cáo có nhân thân rất xấu, nhiều lần bị kết án và xử phạt vi phạm hành chính nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện trở thành công dân tốt. Bị cáo là thanh niên có sức khỏe nhưng không chịu lao động chính đáng để tạo thu nhập. Ngược lại, với thái độ coi thường pháp luật, động cơ háms lợi, lối sống hưởng thụ, muốn có tiền tiêu xài mà không cần bỏ ra nhiều công sức lao động nên đã nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác nhằm bán lại lấy tiền tiêu xài cá nhân, chủ yếu là sử dụng ma túy. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tác động anh ruột là Nguyễn Văn Thành bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại để

khắc phục hậu quả; Bị cáo tự thú về các hành vi phạm tội trước đó; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; Người bị hại là anh Lê Hữu T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, o, p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Từ phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

Đối với anh Trần Văn Thắng: Quá trình điều tra chưa có đủ cơ sở xác định anh Thắng có hứa hẹn trước với bị cáo về việc sẽ mua xe mô tô hoặc biết rõ đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Hiện tài liệu, chứng cứ đã thu thập được chưa đủ cơ sở để xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Trần Văn Th về vai trò đồng phạm với bị cáo hoặc về tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ; khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý đối với hành vi của Trần Văn Th.

* Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu, tiêu hủy 01 biển số xe 74H1-028.20.

Đối với số tiền 800.000 đồng anh Thắng đã thu lợi khi mua bán xe mô tô vào ngày 21/6/2017, anh Thắng tự nguyện nộp nên cần phải truy thu để sung công quỹ Nhà nước là có căn cứ.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Lê Hữu T, anh Nguyễn Văn Thành, anh Nguyễn Q, chị Nguyễn Thị Ph, ông Trương Văn M, anh Nguyễn Thành Tr, anh Trần Văn Th và chị Nguyễn Thị X không có yêu cầu gì về dân sự nên hội đồng xét xử không xem xét.

- Buộc anh Trần Văn Th phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thu H số tiền 1.300.000 đồng chi phí sửa chữa, xác định số khung, số máy.

Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo luật định

Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Thắng phải chịu 300.000đ

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn U (Xệ) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm b, o, p khoản 1; khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn U 03 (ba) năm tù; thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 23/6/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tịch thu, tiêu hủy 01 biển số xe 74H1-028.20

Vật chứng trên được xác định tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/11/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Buộc anh Trần Văn Th phải nộp sung công quỹ nhà nước số tiền 800.000đ

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585, 589 Bộ luật Dân sự, buộc anh Trần Văn Th phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thu H số tiền 1.300.000đ

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đối với các trường hợp thi hành án theo yêu cầu cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn U phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Văn Th phải chịu 300.000đ

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp TT Huế;
- Phòng PV27 CA tỉnh TT Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- CA thành phố Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Bị cáo, NBH, NCQLNVLQ;
- Lưu: HSVA, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Tú